

Số: 04/BC-CPNT2-BKS

Nhơn Trạch, ngày 03 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi lần thứ 11 theo Quyết định số 40/QĐ - CPNT2 ngày 29 tháng 06 năm 2020 của ĐHĐCĐ;
- Qui chế hoạt động của ban kiểm soát ban hành theo nghị quyết số 16/CPNT2-NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/7/2009;

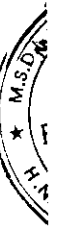
Phần I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2020

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022, được Đại hội đồng Cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên có tên sau:

1. Ông Nguyễn Hữu Minh Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách
2. Ông Trần Quốc Hùng Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm
3. Ông Nguyễn Văn Kỳ Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm



2. Nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính, công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế, việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí trong các hoạt động chi tiêu, mua sắm.

Giám sát việc thực hiện các Quy chế, Quy định, Quy trình của Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm.

Giám sát việc thực hiện nội dung kiến nghị tại kết luận của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với Công ty, xem xét các ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn.

Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2020. Định kỳ hàng quý, thực hiện kiểm tra, lập báo cáo kiểm tra giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và việc chấp hành các quy định của Pháp luật.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống, nắm bắt kịp thời thực trạng và hiệu quả hoạt động của Công ty, để bảo vệ lợi ích của Cổ đông, giúp Công ty phát hiện sớm và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020

1. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, đã thẩm định và thống nhất với báo cáo của Công ty, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So với kế hoạch 2020	So với thực hiện 2019
1	2	3	4	5=4/3%	6=4/2%
1. Sản lượng điện (Tr kWh)	4.952,0	4.500,0	3.903,4	86,7%	78,8%
2. Tổng doanh thu và thu nhập (Tỷ đồng)	7.740,8	7.177,4	6.100,5	85,0%	78,8%
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	6.943,5	6.524,7	5.437,2	83,3%	78,3%
4. LN trước thuế TNDN (Tỷ đồng)	797,3	652,6	663,3	101,6%	83,2%
5. LN sau thuế TNDN (Tỷ đồng)	754,2	620,0	625,2	100,8%	82,9%
6. Nộp NSNN (Tỷ đồng)	262,9	235,5	335,4	142,4%	127,6%

Kết thúc năm kế hoạch năm 2020 các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính bao gồm sản lượng điện thương mại, tổng doanh thu-thu nhập, tổng chi phí hoạt động mới chỉ đạt từ 83,3% đến 86,7% so với kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 giao tại Nghị quyết số 09/NQ-CPNT2, ngày 17/06/2020. So với kết quả thực hiện cùng kỳ năm 2019 các chỉ tiêu chính như sản lượng, doanh thu và lợi nhuận chỉ đạt từ 78,8% đến 83,2%.

Tuy nhiên với những nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và các giải pháp tiết kiệm chi phí hiệu quả, Công ty đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được giao và nộp ngân sách Nhà nước năm 2020 với tỷ lệ đạt từ 101,6% đến 142,4%.

Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sửa chữa lớn kỳ trung tu mở rộng tại mốc 75.000 EOH, về trước tiến độ đăng ký với A0 từ 21 giờ đến 32 giờ cho mỗi tổ máy, trong điều kiện khó khăn bởi đại dịch CoVid-19, đây là một kết quả rất ấn tượng, làm nền tảng cho hoạt động sản xuất năm 2021.

Một số yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả SXKD trong năm 2020

-Các yếu tố thuận lợi chính:

+ Giá khí do tác động của giảm giá dầu thô trên thế giới, đã tạo thuận lợi cho công tác chào giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh. (Giá khí bình quân cả năm 2020 so với giá dự tính trong kế hoạch giao: 5,9744/6,4552 USD/TrBTU, chỉ bằng 92,6 % so với giá khí làm căn cứ xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch).

+ Chi phí lãi vay dài hạn giảm do đã thực hiện trả xong nợ gốc 18/19 kỳ trả nợ, do đó chi phí lãi vay tính vào kết quả kinh doanh giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể chi phí lãi vay cả năm 2020 so với năm 2019: 38,2 tỷ/87,8 tỷ chỉ bằng 44% so với cùng kỳ năm trước, góp phần giảm chi phí hoạt động.

+ Trong năm 2020, Công ty ghi nhận khoản doanh thu liên quan đến CLTG mua ngoại tệ trả nợ vay từ năm 2016-2018, qui định trong hợp đồng mua bán điện, được Bộ công thương phê duyệt vào ngày 31/12/2020, đã góp phần tăng doanh thu trong năm 2020: 48,3 tỷ trong khi chi phí đã ghi nhận vào kết quả các năm trước, là nguyên nhân chính tăng tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu thuần bán điện năm 2020 so với năm 2019.

-Các yếu tố khó khăn chính:

+ Phụ tải của hệ thống điện trong năm 2020 giảm mạnh do ảnh hưởng từ hậu quả của dịch Covid19, đặc biệt trong quý IV mưa lũ bất thường kéo dài tại miền Trung, miền Bắc do đó làm giảm mức huy động từ các nhà máy nhiệt điện khí.

+ Sự gia tăng đột biến công suất phát vào thời gian cao điểm của các dự án điện mặt trời tại khu vực Nam trung bộ, Đông nam bộ trong 6 tháng cuối năm 2020, đã làm giảm mạnh nhu cầu huy động từ các nhà máy nhiệt điện khí trong các khung giờ phát điện cao điểm vốn là lợi thế của Công ty trước đây.

+ Tỷ giá ngoại tệ cuối năm tăng cao so, trong năm 2020 Công ty ghi nhận khoản lỗ CLTG do đánh giá lại khoản vay có gốc ngoại tệ là: -21,8 tỷ, so với cùng kỳ 2019 ghi nhận lãi CLTG 16,0 tỷ, mặc dù dư nợ vay ngoại tệ chỉ bằng 1/3 so với cùng kỳ và lỗ CLTG đã thực hiện năm 2020 là 29,7 tỷ so với cùng kỳ 2019 là 4,3 tỷ, đã làm tăng chi phí tài chính.

+ Trong năm 2020 nhà máy thực hiện kỳ sửa chữa lớn trung tu mở rộng tại mốc 75.000 EOH, trong điều kiện phải đối phó với ảnh hưởng từ dịch Covid-19. do đó đã gặp phải rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới hoạt động sửa chữa và sản xuất.

2. Kết quả giám sát các hoạt động quản trị, điều hành Công ty

2.1 Công tác quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, ban hành mới, các qui trình, qui chế nhằm hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp như: Qui chế phân cấp trong quản lý đầu thầu; Qui chế lựa chọn nhà thầu; Qui chế trả lương; Qui chế thưởng vận hành kinh tế. Công tác cập nhật, bổ sung và ban hành mới các tài liệu quản trị Công ty nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp trong năm 2020.

2.2 Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

Khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) với giá trị 11,14 tỷ đồng, tương ứng 1.114.000 cổ phần, chiếm 13,93% tổng số vốn góp được thực hiện tái cấu trúc theo thủ tục phá sản.

Tòa án huyện Nhơn Trạch Đồng Nai đã ra quyết định mở thủ tục phá sản theo quyết định số 02/2020/QĐ-MTTPS ngày 9/4/2020, chỉ định Công ty hợp danh quản lý và thanh lý tài sản Miền đông tham gia giải quyết thủ tục phá sản. Tòa án đã thông báo triệu tập hội nghị chủ nợ vào ngày 02/2/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch để lấy ý kiến các chủ nợ theo Luật phá sản.

2.3 Công tác quản lý tài chính

*** Công tác quản lý vốn bằng tiền**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị (HDQT) đã phê duyệt bổ sung hạn mức tín dụng vốn lưu động 300 tỷ với các ngân hàng Quân đội- CN Đồng Nai, Vietinbank- CN Đồng Nai; HDBank- CN Cộng Hòa, lãi suất đi vay được thực hiện trên cơ sở đánh giá các bản chào của 03 ngân hàng đã ký hạn mức, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh ổn định, thực hiện cân đối đủ nguồn tiền trả nợ khoản vay dài hạn đầu tư xây dựng nhà máy trong năm 2020.

HDQT đã phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức được phép đầu tư tiền gửi năm 2020 để Công ty thực hiện. Các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi được đầu tư gửi tại các ngân hàng, lãi suất tiền gửi được lựa chọn theo hình thức chào cạnh tranh. Số dư tiền mặt, tiền gửi trên các tài khoản thanh toán được kiểm

soát thường xuyên thông qua dòng tiền hàng tháng và qui định về hạn mức tiền mặt tồn quỹ, tiền gửi không kỳ hạn nhằm tối đa hóa lợi ích.

*** Công tác quản lý hàng tồn kho:**

Do đặc thù công nghệ sản xuất của nhiệt điện khí, nên Công ty không có thành phẩm, sản phẩm dở dang, chỉ tiêu hàng tồn kho chỉ gồm vật tư thiết bị, dầu DO 0,05%S dự phòng, và công cụ dụng cụ. Số liệu hàng tồn kho bình quân trong năm 2020 là 308,6 tỷ đồng, đang chiếm tỷ lệ đáng kể trên tổng tài sản (3,99% năm 2019) tăng lên (4,94% năm 2020), do đó việc kiểm soát chất lượng hàng tồn kho và chi phí vốn cho hàng tồn kho là rất quan trọng. Công tác xây dựng và áp dụng định mức vật tư tồn kho cho nhà máy nhằm kiểm soát vật tư và chi phí sử dụng vốn trong năm 2020 chưa hoàn thành theo kế hoạch, hiện Công ty đang tích cực triển khai để có thể ban hành và áp dụng trong năm 2021.

Công tác kiểm kê, đánh giá chất lượng vật tư, nhiên liệu tồn kho được Công ty đã tiến hành thực hiện định kỳ mỗi 6 tháng. Công tác công tác thu hồi, phân loại, đánh giá vật tư, phế liệu được thực hiện sau mỗi kỳ sửa chữa lớn.

*** Công tác thu hồi và thanh toán công nợ**

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành Qui chế quản lý nợ sửa đổi nhằm tăng cường công tác quản lý công nợ. Định kỳ 6 tháng Công ty đã thực hiện phân loại nợ, thực hiện các thủ tục đối chiếu, xác nhận công nợ với các khách hàng. Trong năm 2020 đã thu hồi được 12/12 kỳ bán điện, và thực hiện thanh toán tương ứng cho các nhà cung cấp khác không để phát sinh nợ quá hạn.

Khoản công nợ với EVN và PVGas liên quan đến cước phí vận chuyển nhiên liệu gas Phú Mỹ- Tp Hồ Chí Minh, khoản nợ phải thu từ chênh lệch tỷ giá mua ngoại tệ trả nợ vay dài hạn từ 2016-2018 được Bộ công thương phê duyệt, phí dịch vụ môi trường rừng năm 2019-2020 hiện đang được các bên liên quan phối hợp giải quyết.

2.4 Công tác lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng mua sắm

Trong năm 2020 HĐQT Công ty đã ban hành bổ sung Qui chế lựa chọn nhà thầu, Qui chế phân cấp trong công tác đấu thầu, nhằm nâng cao chất lượng quản lý công tác lựa chọn nhà thầu, mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ cho sản xuất thường xuyên và cho công tác trung tu mở rộng trong năm 2020.

Công tác lựa chọn nhà thầu được đánh giá tuân thủ các qui định, đáp ứng được yêu cầu cho sản xuất thường xuyên, đặc biệt đã đáp ứng tiến độ trong kỳ sửa chữa lớn trung tu mở rộng 2020. Công tác quản lý hợp đồng mua sắm được tăng cường, nhằm hạn chế vi phạm các cam kết trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng thương mại, đảm bảo lợi ích kinh tế cho các bên tham gia ký kết.

2.5 Công tác thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật

Trong năm 2020, Công ty vận hành thương mại chủ yếu bằng nhiên liệu khí và một số ít giờ vận hành bằng nhiên liệu phụ dầu DO, các định mức kinh tế kỹ thuật như: Suất hao nhiệt chu trình hỗn hợp, Tỷ lệ điện tự dùng, Mức tiêu hao hóa chất sử dụng trong sản xuất điện và dùng cho thí nghiệm đều đạt so với định mức kinh tế kỹ thuật đã phê duyệt.

2.6 Công tác nhân sự, tuyển dụng và sử dụng lao động

Đến 31/12/2020 cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gồm HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, 6 Phòng chức năng và Phân xưởng vận hành. Tổng số nhân sự tại thời điểm 31/12/2020 là 180 lao động gồm 147 nam và 33 nữ.

Trong năm Công ty giảm 10 nhân sự do điều chuyển sang đơn vị khác, nghỉ hưu trí và nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân, tăng 02 nhân sự được tiếp nhận mới, các thủ tục về chấm dứt hợp đồng lao động và tuyển dụng mới được thực hiện theo qui chế tuyển dụng và đào tạo lao động.

2.7 Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CPNT2 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 ngày 17/6/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết số 10/NQ-CPNT2 ngày 13/7/2020 thực hiện chi trả 15% còn lại cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt, tuân thủ đúng nội dung nghị quyết của ĐHĐCD.

2.8 Tình hình thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra

Công ty đã thực hiện nộp Ngân sách các khoản truy thu và phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử lý về thuế theo quyết định số: 217/QĐ-TCT ngày 21/02/2020 của Tổng cục Thuế về việc thanh tra chấp hành pháp luật về thuế. Để đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế và quyền lợi của cổ đông, Công ty hiện đang thực hiện khiếu nại một số nội dung trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 217/QĐ-TCT.

924
GT
PHÍ
CD
TR

Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019, kiểm toán các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước, theo quyết định số: 524/QĐ-KTNN ngày 08/5/2020, đã ban hành kết luận theo thông báo số 223/TB-KTNN ngày 18/8/2020.

Công ty đã thực hiện điều chỉnh số sách kế toán, thực hiện nộp Ngân sách các khoản truy thu thuế, đã ký phụ lục hợp đồng với EVN về phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thực hiện đàm phán ký phụ lục hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa với PVPS.

Các kiến nghị còn lại như xây dựng định mức vật tư tồn kho, xử lý số lượng vật tư tồn kho lâu ngày, đàm phán đơn giá cước vận chuyển khí Phú Mỹ - Tp HCM, các khoản nợ phải thu EVN về chênh lệch tỷ giá, khoản lãi chậm trả tiền điện – tiền khí, xử lý bồi thường tổn thất thiết bị bơm với bảo hiểm PVI, các thủ tục liên quan đến quản lý và sử dụng khu đất xây dựng nhà công vụ..., đang tiếp tục được thực hiện.

3. Kết quả thẩm định BCTC năm 2020

Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Deloitte Việt nam thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ và Nghị quyết của HĐQT phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2020.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả SXKD năm 2020 và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất với nội dung, số liệu Báo cáo tài chính sau kiểm toán.

Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ/đợt xuất cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán HOSE theo qui định.

Công ty thực hiện lập và nộp báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và các văn bản giải trình theo qui định đối với Công ty niêm yết.

3.1 Tóm tắt các chỉ tiêu về Tài sản- Nguồn vốn

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020	Số tiền Tăng/Giảm	%Tăng/Giảm
Tài sản ngắn hạn	Tỷ Vnd	2.416,10	1.885,72	-530,38	-21,95%
Tiền & đầu tư tài chính ngắn hạn	Tỷ Vnd	651,45	62,18	-589,27	-90,46%
Các khoản phải thu ngắn hạn	Tỷ Vnd	1.458,80	1.488,93	30,13	2,07%
Hàng tồn kho	Tỷ Vnd	302,12	315,08	12,96	4,29%
Tài sản dài hạn	Tỷ Vnd	5.148,01	4.495,61	-652,40	-12,67%
Tổng Tài sản	Tỷ Vnd	7.564,11	6.381,32	-1.182,79	-15,64%
Nợ phải trả	Tỷ Vnd	3.437,17	2.083,78	-1.353,39	-39,38%
Nợ ngắn hạn	Tỷ Vnd	2.943,85	2.083,24	-860,61	-29,23%
Nợ dài hạn	Tỷ Vnd	493,32	0,54	-492,78	-99,89%
Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ Vnd	4.126,94	4.297,54	170,60	4,13%
Tổng Nguồn vốn	Tỷ Vnd	7.564,11	6.381,32	-1.182,79	-15,64%

Các nguyên nhân biến động chính Tổng tài sản

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2020 giảm 1.182,79 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 15,64% so với thời điểm 31/12/2019 là do các nguyên nhân chủ yếu:

-Trong năm 2020 Công ty phải trả nợ gốc và lãi vay dài hạn với tổng số nợ gốc 1.110,71 tỷ, trả cổ tức năm 2019 với số tiền 718,97 tỷ, chi mua sắm vật tư, dịch vụ cho kỳ trung tu 2020, và doanh thu trong năm sụt giảm chỉ bằng 80% cùng kỳ 2019, do đó một lượng tiền dự trữ giảm 589,27 tỷ đồng, với tỷ lệ giảm 90,46%.

-Một số khoản công nợ liên quan đến cước phí vận chuyển khí tuyến Phú Mỹ- Tp Hồ Chí Minh, công nợ về chênh lệch tỷ giá mua ngoại tệ trả nợ từ 2016-2018, công nợ về phí dịch vụ môi trường rừng 2019-2020 chưa thu hồi được đã làm tăng công nợ so với cùng kỳ 30,13 tỷ, với tỷ lệ tăng 2,07%.

-Vật tư tồn kho tăng lên so với cùng kỳ 2019 là 12,96 tỷ đồng, với tỷ lệ 4,29% là do một số gói vật tư trong kỳ trung tu mở rộng tỷ lệ sử dụng vật tư so với kế hoạch mua sắm thấp từ 12% đến 45% như gói vật tư Contingency, gói vật tư cơ nhiệt, gói vật tư điện và C&I

-Tài sản dài hạn giảm 652,4 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 12,67% là do thực hiện trích khấu hao TSCĐ và phân bổ các khoản chi phí trả trước dài hạn trong năm và ghi nhận chi phí trung tu mở rộng phát sinh đến 31/12/2020 là 176,46 tỷ đồng.

Các nguyên nhân biến động chính Tổng nguồn vốn

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020 giảm 1.182,79 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 15,64% so với thời điểm 31/12/2019 là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

-Tổng nợ phải trả ngắn hạn giảm 860,61 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 29,23 % chủ yếu là do số dư nợ dài hạn đến hạn trả vào ngày 01/6/2021 chuyển sang chỉ còn 1 kỳ trả nợ cuối cùng, với số dư 510,98 tỷ so với số dư cùng kỳ 2019 là 1.049,78 tỷ, và công nợ tiền khí còn phải trả tương ứng doanh thu bán điện tháng 11 & tháng 12 giảm so với cùng kỳ 2019.

-Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 170,60 tỷ đồng tương ứng 4,13% là do ghi nhận lợi nhuận phát sinh trong năm 2020.

3.2 Đánh giá các tình hình tài chính

Dựa trên số liệu tại Báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Ban Kiểm soát có các đánh giá về hiện trạng tài chính

- Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động:

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	21,7%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,0%
Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần	15,0%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu - EPS	2.095 đồng

-Đánh giá công tác bảo toàn vốn chủ sở hữu:

Kết quả SXKD năm 2020 hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao, tăng vốn chủ sở hữu so với cùng kỳ 2019. Hệ số bảo toàn vốn $H=1,041$, thể hiện Công ty đã bảo toàn và phát triển được nguồn vốn chủ sở hữu.

-Đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn:

So sánh giữa tổng Tài sản ngắn hạn với tổng Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020: $(1.885,7 - 2.083,2) = - 197,5$ tỷ đồng, như vậy khả năng thanh toán trong ngắn hạn của Công ty hiện đang gặp khó khăn.

-Đánh giá khả năng tạo dòng tiền:

So sánh dòng tiền năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019, dòng tiền thuần từ thu vào từ hoạt động kinh doanh được tạo ra trong năm bị sụt giảm từ 1.917,5 tỷ đồng năm 2019 xuống chỉ còn 1.222,3 tỷ đồng năm 2020, dòng tiền thuần chi ra từ hoạt động tài chính tăng từ 1.344,2 tỷ đồng lên 1.829,6 tỷ đồng do trả nợ vay và trả cổ tức, dẫn tới tổng dòng tiền thuần năm 2020 âm (- 389,3) tỷ đồng tiền và tương đương tiền cuối kỳ giảm mạnh so với năm 2019.

Các chỉ số đánh giá chất lượng tài chính của Công ty tại **Phụ lục 01**.

III. Kết quả giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng của Đại Hội đồng cổ đông triển khai các nhiệm vụ cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất.

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra giám sát thường xuyên và định kỳ, thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính của Công ty, công tác kiểm soát không chỉ bao gồm kiểm tra chứng từ, hợp đồng và các hồ sơ liên quan mà còn đưa ra các kiến nghị bằng văn bản đối với HĐQT và Ban Giám đốc nhằm mục tiêu tuân thủ và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

Các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được HĐQT xem xét, và Ban Giám đốc ghi nhận, thực hiện các điều chỉnh nhằm hoàn thiện công tác quản lý một cách tốt nhất.

Thực hiện công bố thông tin đối với Công ty niêm yết, báo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, thông tin về chi trả và tạm ứng cổ tức được công bố kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính xác cho cổ đông và các nhà đầu tư.

3.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã triển khai thực hiện quyết liệt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020. HĐQT đã tiến hành họp định kỳ, đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đưa ra các giải pháp chiến lược, những định hướng nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.



Năm 2020 HĐQT đã tổ chức 3 cuộc họp trực tiếp và 48 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết, và 63 Quyết định cùng các văn bản chỉ đạo khác để chỉ đạo hoạt động SXKD cũng như hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.2 Hoạt động của Ban Giám đốc:

Công tác điều hành hoạt động Công ty của Ban Giám đốc đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động, Nghị quyết của ĐHDCĐ/HĐQT. Ban Giám đốc đã theo dõi sát sao diễn biến của thị trường điện và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, phân tích đánh giá được khó khăn, thuận lợi, đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, các hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, đã có các giải pháp ứng phó với các khó khăn trong đại dịch Covid-19, tình hình thiếu khí, đã triển khai các giải pháp điều chỉnh về điều hành hoạt động sản xuất, bám sát thị trường điện, giám sát chặt chẽ công tác kỹ thuật, vận hành nhà máy. Thực hiện công tác trung tu mở rộng 2020 trong điều kiện khó khăn của đại dịch Covid-19, kịp thời xử lý các phát sinh, các bất thường trong thời gian thực hiện trung tu mở rộng, các quyết định, biện pháp xử lý kịp thời, có hiệu quả, giải quyết được các điểm nghẽn về kỹ thuật, thương mại nhằm mục tiêu thực hiện công tác trung tu đảm bảo tiến độ, an toàn.

Ban Giám đốc đã có những hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ/các cuộc hội thảo/hội nghị về sản xuất của Công ty đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát.

3.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội

đồng quản trị, các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ của Công ty. Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về kế hoạch hoạt động kiểm tra giám sát năm trong năm 2020 để phối hợp hành động.

Ban Kiểm soát đã được xem xét các kết luận sau các đợt kiểm tra, các cuộc thanh tra, xem xét các ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Các báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đều được tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trước khi trình Cổ đông.

Phần 2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Đánh giá hoạt động chung của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát hoạt động trên cơ sở qui chế hoạt động và kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể, các thành viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình, và cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông, đã tổ chức họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát thực hiện theo qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

1. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2020

TT	Thành viên BKS	Số lần tham dự họp	Tỷ lệ tham dự	Họp trực tiếp	Họp trực tuyến
1	Nguyễn Hữu Minh	3/3	100%	2	1
2	Trần Quốc Hùng	3/3	100%	2	1
3	Nguyễn Văn Kỳ	3/3	100%	2	1

Nội dung cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên đề thông qua các nội dung chính: Kế hoạch hoạt động năm 2020; Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020; Thẩm định báo cáo tài chính;

Công tác kiểm soát tập trung vào việc giám sát thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2020; việc chấp hành chính sách Pháp luật kinh doanh, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT; hiệu quả hoạt động SXKD và công tác quản lý tài chính của Công ty; giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện tiết giảm chi phí trong mua sắm vật tư, dịch vụ và thực

1.99
 C
 C
 ĐN
 NHK
 VTR

hiện các định mức kinh tế kỹ thuật trong năm 2020; Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại các cuộc kiểm tra/thanh tra/kiểm toán của cơ quan chức năng.

2. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp trong năm

Công tác quản trị Công ty:

- Thực hiện công tác xây dựng bộ định mức vật tư tồn kho đối với vật tư tiêu hao và vật tư cho công tác bảo dưỡng định kỳ để có thể áp dụng trong năm 2021, nhằm quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, kiểm soát chi phí vốn cho vật tư tồn kho.
- Ban hành qui định về lập dự toán gói thầu phải tham chiếu tới giá vật tư đã có trong dữ liệu phần mềm quản lý vật tư CMMS để lập dự toán gói thầu.
- Ban hành quy định cụ thể trong qui chế khen thưởng về các mức thưởng cho các cá nhân ngoài Công ty có đóng góp vào hiệu quả kinh doanh.

Công tác kế toán:

- Kiến nghị về cập nhật những thay đổi chế độ kế toán hiện hành trong phần mềm kế toán đang sử dụng, về nghiệp vụ kế toán vay mượn vật tư.
- Kiến nghị về công tác kế toán trong quản lý khu nhà công vụ, về kê khai nộp thuế còn để phát sinh tiền nộp chậm, để phát sinh lãi vay ngân hàng quá hạn.

Công tác thu hồi công nợ:

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ hiện đang bị EVN/EPTC tạm giữ, liên quan đến cước phí vận chuyển khí Phú Mỹ-Tp HCM, khoản phải thu về CLTG giai đoạn 2016-2018 đã được Bộ công thương phê duyệt, để có nguồn tiền thanh toán nợ, chi trả cổ tức, giảm mất cân đối thanh toán ngắn hạn.

Công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng:

- Kiến nghị về công tác lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu để tuân thủ qui định của pháp luật, và lựa chọn được nhà thầu có tính cạnh tranh nhất. Kiến nghị về quản lý hợp đồng thương mại: thực hiện các cam kết của nhà thầu, giám sát chất lượng hàng hóa, giám sát chặt chẽ tiến độ các gói mua sắm vật tư, dịch vụ cho trung tu mở rộng năm 2020 trước các ảnh hưởng xấu đến hoạt động Logistic do dịch Covid-19.

Công tác quản lý vật tư tồn kho:

- Bổ sung thêm chức năng theo dõi vật tư xuất ra theo từng hợp đồng trong phần mềm quản lý vật tư CMMS, để thực hiện phân tích đánh giá tỷ lệ sử dụng vật tư theo từng hợp đồng mua sắm so với thực tế sử dụng, nhằm nâng cao hiệu quả công tác mua sắm vật tư, thiết bị, kiểm soát tồn kho.

II. Đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông Nguyễn Hữu Minh – Trưởng ban kiểm soát, hoạt động chuyên trách

Tham dự đầy đủ các cuộc họp do Ban Kiểm soát tổ chức trong năm, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động quản trị, điều hành được phân công. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ Trưởng ban kiểm soát: tổ chức, điều hành các hoạt động của Ban Kiểm soát; triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công cho các thành viên; Chủ trì lập và phê duyệt các báo cáo kiểm soát định kỳ hoặc theo yêu cầu của Cổ đông; thực hiện các công việc chưa có phân công cho các thành viên khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

2. Ông Nguyễn Văn Kỳ – Thành viên Ban Kiểm soát, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự đầy đủ các cuộc họp do BKS tổ chức trong năm, thực hiện công tác giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT, Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động sản xuất, hoạt động đầu tư của Công ty, công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý hợp đồng thương mại; Giám sát công tác tài chính, giám sát công tác bảo hiểm tài sản nhà máy; thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý/bán niên/ năm của Công ty, cho ý kiến về phạm vi thực hiện kiểm soát.

3. Ông Trần Quốc Hùng – Thành viên Ban Kiểm soát, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự đầy đủ các cuộc họp do BKS tổ chức trong năm, tham gia ý kiến kiến nghị về hoạt động quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Đã hoàn thành tốt công tác giám sát bao gồm: giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT, thực hiện các Quy chế của Công ty; Thực hiện công tác kiểm tra đối với công tác tài chính, kế toán; giám sát hoạt động thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí của Công ty; thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý/bán niên/ năm của Công ty; Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của các đoàn kiểm tra, kiểm toán, cho ý kiến về phạm vi thực hiện kiểm soát.

III. Quyết toán thù lao năm 2020 và đề xuất thù lao năm 2021

Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

1. Quyết toán thù lao đã chi cho kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2020

- 5.000.000 đ/người/tháng x 2 người x 12 tháng = 120.000.000 đồng.

- Bằng chữ: *Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.*

2. Đề xuất thù lao chi cho kiểm soát viên kiêm nhiệm trong năm 2021

- 5.000.000 đ/người/tháng x 2 người x 12 tháng = 120.000.000 đồng.

- Bằng chữ: *Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.*

Phần 3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tập trung kiểm tra giám sát các hoạt động chủ yếu sau:

Giám sát việc chấp hành các qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Qui chế, của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Kiểm tra, giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tiến độ và hiệu quả các dự án đầu tư, mua sắm của Công ty.

Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động liên tục, khả năng thanh toán, tình hình quản lý và sử dụng vốn, công tác bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, giám sát công tác cân đối và quản lý dòng tiền.

Giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, các giải pháp nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Cổ đông lớn trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tại Công ty và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông và các qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Kế hoạch hoạt động chi tiết năm 2021 tại Phụ lục 02.

Phần 4. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2021

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp được Bộ Tài chính (MOF) cấp phép hoạt động, và được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước (SSC) công bố đủ điều kiện kiểm toán các Công ty đại chúng niêm yết.

Với mục tiêu lựa chọn được đơn vị thực hiện có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, có đội ngũ quản lý và kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt, có nhiều kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực hoạt động của Công ty, không có xung đột về quyền lợi và có mức phí dịch vụ cạnh tranh nhất.

Ban Kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021:

1. Phê duyệt danh sách ngắn các Công ty kiểm toán đủ điều kiện thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam
- Công ty TNHH KPMG Việt nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt nam

2. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2020, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN HỮU MINH

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- PVPower
- HĐQT; Ban GD NT2
- Lưu VT. BKS NT2

7376
TY
AN
ĐẦU
CH
T. Đ

Phụ lục 01 (Kèm theo báo cáo số: 04/BC-BKS-CPNT2 ngày 03 tháng 3 năm 2021)

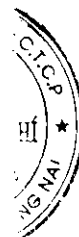
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN TẠI NGÀY 31-12- 2020

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
I	Chỉ tiêu đánh giá mức độ độc lập tài chính	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - ROE	14,8%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	21,7%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - ROA	9,0%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,3%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần	15,0%
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu – EPS (đồng/CP)	2.095
II	Các hệ số hoạt động	
1	Vòng quay tổng tài sản (DT/Tổng tài sản bình quân)	0,87
2	Vòng quay tài sản cố định	1,34
3	Vòng quay các khoản phải thu	4,39
4	Kỳ thu tiền bình quân (Số ngày/vòng quay các khoản phải thu)	83
5	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,30
6	Vòng quay các khoản phải trả	4,15
7	Thời gian phải trả trung bình (Số ngày/vòng quay các khoản phải trả)	88
8	Hiệu suất sử dụng vốn cố định (Doanh thu/Tài sản dài hạn bình quân)	1,26
III	Các hệ số về cơ cấu vốn	
1	Tổng nợ/Tổng tài sản	0,33
2	Hệ số tài trợ (Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0,67
3	Hệ số nợ nguồn vốn chủ sở hữu	0,48
4	Tỉ lệ vay (ngắn hạn và dài hạn) so với vốn chủ sở hữu	0,18
5	Hệ số bảo toàn vốn	1,04
IV	Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán	
1	Hệ số thanh toán bằng tiền	0,03
2	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	0,91
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,75

Phụ lục 02 (Kèm theo báo cáo số: 04/BC-BKS-CPNT2, ngày 03 tháng 3 năm 2021)

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

TT	Nội dung chi tiết các hoạt động kiểm soát	Thời gian thực hiện
1	Lập báo cáo kết quả hoạt động năm 2020, và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.	Định kỳ
2	Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên các báo cáo: Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2020; Thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Báo cáo đánh giá công tác quản trị năm 2020 của HĐQT Công ty; Đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn Công ty kiểm toán đủ điều kiện thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2021.	Định kỳ
3	Thẩm định báo cáo quyết toán Quỹ lương tiền lương thực hiện năm 2020, kế hoạch Quỹ lương 2021.	Định kỳ
4	Kiểm tra/Giám sát việc thực hiện và tuân thủ quy định của Pháp luật về kinh doanh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.	Thường xuyên
5	Kiểm tra/Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021; các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của HĐQT; hoạt động tài chính- kế toán, quản lý công nợ và quản lý dòng tiền, đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, kết quả bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.	Thường xuyên
6	Giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, tiết giảm chi phí hoạt động, các biện pháp giảm giá thành sản phẩm.	Thường xuyên
7	Giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác thoái vốn đầu tư theo các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT đã ban hành.	Thường xuyên



8	Kiểm tra/Giám sát công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý thực hiện các hợp đồng thương mại trong mua sắm/thanh lý tài sản, vật tư, các dịch vụ phục vụ cho hoạt động SXKD.	Thường xuyên
9	Giám sát thực hiện công tác tiền lương, BHXH, công tác tuyển dụng lao động theo KHSXKD 2021. Giám sát việc trích lập và sử dụng, các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý theo NQ của HĐQT.	Thường xuyên
10	Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng quý do Công ty lập; thẩm định báo cáo soát xét Bán niên và báo cáo kiểm toán năm 2021 do đơn vị kiểm toán thực hiện.	Định kỳ
11	Thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. Kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Thường xuyên
12	Phối hợp các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của cổ đông lớn trong việc kiểm tra, giám sát tại đơn vị. Giám sát tình hình thực hiện và xử lý các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của quan nhà nước đối với Công ty.	Khi có yêu cầu
13	Lập báo cáo giám sát hoạt động hàng quý theo qui chế hoạt động của BKS và các báo cáo khác khi có yêu cầu.	Định kỳ/Theo yêu cầu
15	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản định kỳ, đột xuất của đơn vị. Giám sát công tác thanh lý, nhượng bán tài sản, vật tư, phế liệu thu hồi.	Định kỳ/Theo yêu cầu